

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 9

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 9

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Thái Thị Châu	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Tạ Thị Lan Đài	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Nguyễn Ngọc Thanh Hương	Nhân viên văn thư	Thư ký hội đồng	
04	Mai Thị Trà My	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
05	Lê Thị Kim Anh	Nhân viên kế toán	Ủy viên hội đồng	
06	Đỗ Ngọc Hương	Giáo viên - Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
07	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn khối nhà trẻ (19 đến 36 tháng tuổi và khối mẫu giáo 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
08	Lôi Thị Thùy Linh	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn khối mẫu giáo 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
09	Trần Quang Thanh Tuyền	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn khối mẫu giáo 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	

10	Đỗ Thị Bích Chi	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	46
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	47
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	51
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	52
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân của nhà trường	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	56
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	57
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	59
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	62

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	67
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	68
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Phường 9

Tên trước đây: Trường Mẫu Giáo Sơn Ca 9

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 11

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Thái Thị Châu
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận 11	Điện thoại	0768609799
Xã/phường/thị trấn	Phường 10	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	mn9q11.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1984	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	03	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	10	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	10	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán	00	00	00	00	00	

	kiên cố						
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	02	02	02	02	02	
V	Các công trình, khối chức năng khác (nếu có)	04	04	04	04	04	
	Cộng	22	22	22	22	22	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	20	20	00	00	01	19	
Nhân viên	09	07	00	00	07	02	
Cộng	32	30	00	00	08	24	

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	20	22	20	19	20
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	47/04 = 11,7%	35/05 = 7,0%	45/04 = 11,2%	45/04 = 11,2%	42/04 = 10,5%
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo	261/16 = 16,3%	287/17 = 16,8%	200/16 = 12,5%	236/15 = 15,7%	212/16 = 13,2%

	viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	04	04	01	05	01
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	308	322	245	281	254	
	- Nữ	113	120	101	98	120	
	- Dân tộc thiểu số	76	83	68	90	85	
2	Đối tượng	04	02	02	02	02	

	chính sách						
3	Khuyết tật	02	02	01	04	02	
4	Tuyển mới	08	14	16	15	18	
5	Học 2 buổi/ngày	01	00	00	00	00	
6	Bán trú	308	322	245	281	254	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	261/08 = 32,6%	287/08 = 35,8%	200/08 = 25%	236/08 = 29,5%	212/08 = 26,5%	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	47/02 = 23,5%	35/02 = 17,5%	45/02 = 22,5%	45/02 = 22,5%	42/02 = 21%	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	21	15	16	17	14	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	26	20	29	28	28	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	81	75	43	64	55	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	66	98	73	69	76	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	114	114	84	103	81	

5. Các số liệu khác: không có

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- Trường Mầm non Phường 9 tọa lạc tại số 181/31/7, đường Bình Thới, Phường 10, Quận 11, được xây mới và đưa vào sử dụng năm 1984 theo Quyết định số 899/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 1984 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11, với diện tích 1186,2 m².

- Căn cứ vào Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Phường 9, Quận 11 với tổng kinh phí 15 tỷ. Theo đó, Ủy ban nhân dân Quận 11, Ban quản lý dự án, đầu tư Quận 11 thực hiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Phường 9 và dự kiến sửa chữa trong năm 2025.

- Trường có 10 nhóm, lớp và 03 phòng chức năng, nhà bếp đầy đủ tiện nghi cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường là 32 người. Chi bộ trường có 19 đảng viên. Công đoàn có 25 công đoàn viên. Chi đoàn có 04 đoàn viên. Đây là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các phong trào và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường Mầm non Phường 9 hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, những năm qua với sự hình thành và phát triển, trường đã nỗ lực phấn đấu và đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động xuất sắc từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024; Cờ thi đua Thành phố năm học 2019-2020. Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 năm học 2019-2020. Chi bộ luôn đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có năm 2020, 2023 đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá

- Mục đích của việc tự đánh giá giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 về việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025. Trường Mầm non Phường 9 tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

- Từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến ngày 04 tháng 10 năm 2024: hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Từ ngày 07 tháng 10 năm 2024 đến ngày 11 tháng 10 năm 2024: tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

- Từ ngày 14 tháng 10 năm 2024 đến ngày 08 tháng 11 năm 2024: phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Lập bảng danh mục mã minh chứng. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 11 tháng 11 năm 2024 đến ngày 22 tháng 11 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 25 tháng 11 năm 2024 đến ngày 29 tháng 11 năm 2024: họp Hội đồng tự đánh giá kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các

nội dung liên quan. Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 02 tháng 12 năm 2024 đến ngày 18 tháng 12 năm 2024: công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường. Thu thập, bổ sung các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 19 tháng 12 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2024: hoàn thiện, công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường, nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển giáo dục mầm non, trường Mầm non Phường 9 xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tầm nhìn đến năm 2029 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển. Nhà trường có cơ cấu tổ chức, bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, trẻ được phân chia lớp theo đúng độ tuổi và được học bán trú ở trường. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo. Trường thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động, quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Phường 9 có xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 2 và 27 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Phường 9 số 177/PH-MNP9 ngày 02 tháng 10 năm 2024 được xây dựng cụ thể bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt [H1-1.1- 01].

c) Sau khi phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phê duyệt, nhà trường công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nội bộ và cổng thông tin điện tử <https://mn9q11.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch năm, tháng để triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường một cách cụ thể; cán bộ quản lý thường xuyên họp để đề ra các giải pháp theo dõi, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược một cách hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm các thành viên trong Hội đồng trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn, có nội dung phù hợp, bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hằng năm có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị. Hiệu trưởng thường xuyên tổ chức các buổi họp lấy ý kiến của cha mẹ trẻ, công khai trên trang thông tin điện tử (<https://mn9q11.hcm.edu.vn>) để nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng bổ sung vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Phường 9 có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 gồm 09 thành viên [H1-1.2-01]. Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng: Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng

chăm sóc kiến [H1-1.2-03]; Hội đồng chăm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-04]. Ngoài ra, trường còn có Hội đồng tuyển sinh do Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 ra quyết định thành lập số 897/QĐ-PGDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2023 [H1-1.2-05].

b) Các hội đồng thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua các nghị quyết tại các cuộc họp của Hội đồng trường để đưa ra các quyết định, nhiệm vụ trong phạm vi đã được quy định [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng các nội dung thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng chăm sóc kiến tư vấn cho hiệu trưởng xét duyệt và ban hành quyết định công nhận sáng kiến, làm căn cứ đánh giá viên chức và xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm [H1-1.2-03]; Hội đồng chăm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được quy định trong Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh thực hiện các nhiệm vụ xét duyệt về tuyển sinh trẻ hằng năm [H1-1.2-05].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: hoạt động của Hội đồng trường họp ít nhất 03 lần/năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng của trường có đánh giá kết quả đạt được và bình xét thi đua khen thưởng hằng tháng, học kỳ làm cơ sở để bình bầu thi đua cuối năm học [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường hằng năm đều đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường không để xảy ra trường hợp thắc mắc, kiện thưa tố cáo nhà trường về việc vi phạm quy chế dân chủ. Hội đồng chăm sóc kiến khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động đề ra các sáng kiến, giải pháp, tổ chức các chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hội đồng thi đua, khen thưởng khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích

cực thực hiện tốt công việc, tuân thủ kỷ luật của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, hằng năm một số thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hằng năm một số thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả của các hội đồng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động. Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên tổ chức các buổi họp định kỳ, đột xuất để kịp thời nắm bắt, nhận định, góp ý cho các hoạt động của nhà trường nhằm chấn chỉnh những sai phạm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các thành viên trong Hội đồng trường tiếp tục đánh giá năng lực của đội ngũ, tham mưu bổ sung nhân sự vào Hội đồng trường và các hội đồng khác để kịp thời phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành*

tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Phường 9 có đầy đủ các đoàn thể và các tổ chức khác, tất cả đều có cơ cấu tổ chức theo quy định hiện hành. Trong đó, Công đoàn cơ sở gồm có 25 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 11 [H1-1.3-01]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 04 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 9 [H1-1.3-02]. Ngoài ra, trường có các tổ chức xã hội như: Chi hội Khuyến học [H1-1.3-03], Chi hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng quy định, thực hiện theo nghị quyết, chỉ thị, quy chế và kế hoạch đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các hoạt động đều được thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với các thành viên trong nhà trường, báo cáo định kỳ với Công đoàn cấp trên và đưa vào khen thưởng những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để có giải pháp cải thiện vào năm học sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 19 đảng viên hoạt động theo quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên liên tục 05 năm tính từ năm 2019 [H1-1.3-05].

b) Công đoàn nhà trường, hoạt động theo quy định của pháp luật, có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: làm tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi chính đáng của công đoàn viên; xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo các hoạt động Công đoàn hằng tháng [H1-1.3-01]. Chi đoàn hoạt động theo đúng quy định, phối hợp kịp thời, nhịp nhàng với Công đoàn và Chi bộ để hoàn thành công tác được giao [H1-1.3-02]. Chi hội Chữ thập đỏ vận động các hội viên tham gia hiến máu nhân đạo tình nguyện, tham gia Hội thi Sơ cấp cứu [H1-1.3-04]. Chi hội Khuyến học tham gia nuôi heo đất đóng góp cho quỹ khuyến học [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2019 đến năm 2023 đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể: chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2019 đến năm 2023, trong đó có năm 2020, 2023 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Công đoàn có nhiều đóng góp cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của công đoàn viên; theo dõi phối hợp các hoạt động giữa chuyên môn và công tác đoàn thể; có chế độ thăm hỏi đoàn viên khi gặp khó khăn; có ý kiến đề xuất tổ chức tham quan du lịch cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào cuối năm học; tham gia đầy đủ các phong trào đoàn thể, văn hóa của các ban ngành địa phương. Tham gia đóng góp ủng hộ quỹ vì biển đảo quê hương, tháng công nhân, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo [H1-1.3-01]. Chi đoàn tham gia các phong trào, đạt nhiều thành tích như: các hoạt động tháng thanh niên, ngày chủ nhật xanh [H1-1.3-02]. Tuy nhiên, hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa thực hiện được do hội chưa có nhiều nguồn kinh phí [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận. Chi bộ, các đoàn thể luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công đạt nhiều thành tích, danh hiệu đáng khích lệ, thúc đẩy hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa thực hiện được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể và tổ chức tiếp tục tích cực tham gia hoạt động phong trào cấp trên phát động. Bên cạnh đó, chỉ đạo Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục rà soát giới thiệu công đoàn viên ưu tú, đoàn viên ưu tú giới thiệu sang Đảng. Hiệu trưởng hướng dẫn thành viên Chi hội Khuyến học trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, mạnh thường quân để hỗ trợ nguồn kinh phí chăm lo học bổng cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn học ở trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01(một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Phường 9 là trường hạng I; cán bộ quản lý gồm có hiệu

trưởng (được bổ nhiệm theo Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11) và 02 phó hiệu trưởng (được bổ nhiệm theo Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020, số 1623/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11) [H1-1.4-01].

b) Năm học 2024-2025, Trường Mầm non Phường 9 có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, gồm 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm: tổ chuyên môn khối nhà trẻ (19 đến 36 tháng tuổi) và khối 3-4 tuổi có 08 giáo viên; tổ chuyên môn khối mẫu giáo 4-5 tuổi có 06 giáo viên; tổ chuyên môn khối mẫu giáo 5-6 tuổi có 06 giáo viên; Tổ chuyên môn khối nhân viên nấu ăn có 03 nhân viên. Tổ văn phòng gồm 06 nhân viên, trong đó có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 02 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần theo quy định. Ngoài ra, còn có các buổi họp đột xuất để kịp thời triển khai các công tác khác khi có yêu cầu của nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định: bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình giáo dục mầm non, quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ trên kế hoạch xây dựng chuyên đề trọng tâm của nhà trường đề xuất và thực hiện nhiều chuyên đề cho giáo viên học tập nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Tổ chức hoạt động cho trẻ nhà trẻ làm quen với tạo hình và âm nhạc”; chuyên đề “Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non”; chuyên đề “Đổi mới tổ chức hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non”; chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát

triển trong cơ sở giáo dục mầm non” cấp quận và tổ chức nhiều chuyên đề, thao giảng cấp trường [H1-1.4-04].

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ theo quy định để rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức các cuộc họp để bàn bạc, thảo luận, rút kinh nghiệm về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, cập nhật hồ sơ, sổ sách đầy đủ, kiểm tra, bổ sung và quản lý tài sản, các trang thiết bị, đồ dùng của nhà trường. Tuy nhiên, một số thành viên trong các tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp nâng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các buổi họp tổ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn triển khai thực hiện tốt các chuyên đề, thao giảng về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là các chuyên đề mới do Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ Mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai như: chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Tổ chức hoạt động cho trẻ nhà trẻ làm quen với tạo hình và âm nhạc”; chuyên đề “Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non”; chuyên đề “Đổi mới tổ chức hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non”... Góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ hoạt động có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong các tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp nâng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các buổi họp tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng duy trì cơ cấu các tổ

chuyên môn theo quy định. Các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá, xếp loại giáo viên làm tiền đề nâng cao năng lực chuyên môn của tổ. Phân công 02 phó hiệu trưởng tham dự các cuộc họp của tổ để định hướng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các thành viên trong tổ. Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi họp, kịp thời giải đáp, chia sẻ những khó khăn vướng mắc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) *Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

b) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

c) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.*

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, Trường Mầm non Phường 9 tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch đề ra và theo chỉ tiêu Quận giao phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn phường [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

b) Trường Mầm non Phường 9 tuyển sinh 10 nhóm, lớp được phân chia đúng độ tuổi quy định theo Điều lệ trường mầm non, cụ thể: có 01 nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi, 01 nhóm trẻ 25 đến 36 tháng tuổi; 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01]. Năm học 2024-2025 trường có 02 trẻ khuyết tật học hoà nhập. Trường có hợp đồng với giáo viên thực hiện chương trình can thiệp sớm trẻ khuyết tật hòa nhập [H1-1.5-02].

c) 100% trẻ nhà trẻ và mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-03].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá tháng 10 năm 2024 trường có tất cả 10 nhóm, lớp. Sĩ số trẻ ở các nhóm, lớp được phân chia đúng độ tuổi và không vượt quá quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Tổng số 217 trẻ trong đó:

- Nhóm trẻ: 25 trẻ.
- + Trẻ từ 19-24 tháng: 11 trẻ (01 nhóm).
- + Trẻ từ 25-36 tháng: 14 trẻ (01 nhóm).
- Lớp mẫu giáo: 192 trẻ.
- + Trẻ từ 3-4 tuổi: 50 trẻ (02 lớp).
- + Trẻ từ 4-5 tuổi: 60 trẻ (03 lớp).
- + Trẻ từ 5-6 tuổi: 82 trẻ (03 lớp).

Tuy nhiên, trường chưa huy động đủ số lượng trẻ nhóm nhà trẻ theo kế hoạch tuyển sinh đầu năm.

2. Điểm mạnh

Trẻ học tại trường được phân chia theo đúng độ tuổi không vượt quá quy định của Điều lệ trường mầm non, 100% trẻ được học bán trú.

3. Điểm yếu

Trường chưa huy động đủ số lượng trẻ nhóm nhà trẻ theo kế hoạch tuyển sinh đầu năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân chia trẻ theo độ tuổi; trang bị đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường hoạt động đảm bảo cho trẻ được học bán trú nhằm phát huy tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng có kế hoạch duy trì sĩ số các nhóm, lớp đạt theo đúng quy định ở các năm tiếp theo. Tiếp tục tham mưu lãnh đạo thông báo đến nhân dân ở địa phương huy động trẻ mầm non ra lớp để đảm bảo về sĩ số đúng quy định theo Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ khoa học theo quy định của Luật lưu trữ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư [H1-1.6-01].
- b) Hằng năm, định kỳ nhân viên kế toán nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].
- c) Trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất qua việc kiểm tra hằng tháng, hằng quý cũng như kiểm kê hằng năm để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng; phần mềm quản lý hồ sơ công việc. Thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-03].

b) Từ năm 2019 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 11 [H1-1.6-02].

Mức 3:

Hằng năm kế toán thực hiện lập dự toán thu chi và được quận cấp kinh phí để hoạt động hợp pháp và phù hợp với nhà trường. Tuy nhiên chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản; thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong việc phục vụ các hoạt động tại đơn vị, ứng dụng tốt công nghệ thông tin và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên văn thư lưu trữ hồ sơ, văn bản theo quy định. Sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán đồng thời phối hợp cùng với các thành viên Hội đồng trường thảo luận để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng họp cán bộ quản lý thống nhất phân công giáo viên, nhân viên theo trình độ chuyên môn, phù hợp với năng lực, sở trường và đảm bảo cho bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên an tâm công tác như: thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm; chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ hằng năm, giúp cho đội ngũ luôn được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật; được tham gia góp ý xây dựng các kế hoạch, quy chế, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị [H1-1.6-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao nhằm phát huy được năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, kinh phí

của trường không nhiều, nên mức khen thưởng, động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học nâng cao trình độ chưa cao [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân công và sử dụng đội ngũ hợp lý, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ và tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; được đảm bảo các quyền lợi theo quy định; có các biện pháp phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Mức khen thưởng, động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học nâng cao trình độ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng duy trì phát huy công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo việc phân công hợp lý cũng như đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán cân đối ngân sách, đưa nội dung nâng mức khen thưởng vào quy chế chi tiêu nội bộ cho tập thể thảo luận, biểu quyết và thực hiện phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, từ đó tạo động lực cho đội ngũ thực hiện công việc ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư Ban hành Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các nhóm, lớp xây dựng thành kế hoạch cụ thể cho từng lứa tuổi và thực hiện đầy đủ bằng phần mềm Mindjet-MindManager [H1-1.8-01].

c) Định kỳ hằng tuần, hằng tháng phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục đều có tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp và đề nghị các nhóm, lớp điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, một số giáo viên mới chuyển khối tuổi chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục thông qua kế hoạch kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Tổ chuyên môn họp định kỳ 02 lần/tháng để nhận xét và rút kinh nghiệm về tình hình thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên từ đó có hướng bồi dưỡng phù hợp cho từng giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị [H1-1.4-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo đúng Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường ngày được nâng cao.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới chuyển khối tuổi chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một cách có hiệu quả. Phân

công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet-MindManager một cách phù hợp, khoa học và chú trọng việc phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, của nhà trường và khả năng của trẻ. Đồng thời, phát huy vai trò của tổ trưởng trong việc kiểm tra, bồi dưỡng giáo viên mới chuyên khối biết rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện theo công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm phát huy quyền làm chủ của tập thể, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường; cụ thể hóa Quy chế dân chủ cơ sở thông qua việc bàn bạc, xây dựng các quy định, quy chế phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Nhà trường thực hiện minh bạch, công khai các hoạt động đúng theo các quy chế, quy định, nội quy. Hiệu trưởng tổ chức những buổi đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm hằng tháng để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc thực hiện Quy

chế dân chủ cơ sở. Trong 05 năm qua trường không có khiếu nại, tố cáo [H1-1.1-05]; [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Quy chế dân chủ cơ sở luôn đảm bảo công khai, minh bạch thông qua bảng tin trường, trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, Ban Thanh tra nhân dân là giáo viên đứng lớp nên công tác kiêm nhiệm kiểm tra, giám sát chưa có nhiều thời gian thực hiện [H1-1.1-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong các năm học qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ. Lãnh đạo nhà trường quan tâm thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban Thanh tra nhân dân là giáo viên đứng lớp nên công tác kiêm nhiệm thanh tra, giám sát chưa có nhiều thời gian thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, hoạt động của nhà trường. Phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tạo mọi điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân về thời gian cũng như tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phát huy tốt vai trò giám sát được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn*

phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phân công nhân viên bảo vệ trực 24/24, đồng thời có xây dựng Quy chế phối hợp với Công an Phường 10 để thực hiện đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01]; nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình bếp một chiều, bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm thường xuyên được thực hiện tốt, nhân viên nấu ăn có đủ sức khỏe, được tập huấn về kiến thức an toàn thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng thực phẩm với các công ty có tư cách pháp nhân, cung cấp nguồn thực phẩm vệ sinh an toàn đảm bảo chất lượng cho trẻ [H1-1.10-02]; nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ

sở giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện đảm bảo các tiêu chí trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại đơn vị [H1-1.10-03]; công tác an toàn phòng, chống cháy, nổ nhà trường có xây dựng phương án và tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ thực hiện giả định phương án tại trường vào đầu năm học [H1-1.10-04]; công tác an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai, giáo viên có lồng ghép nội dung vào chương trình giảng dạy giáo dục trẻ những kỹ năng cần thiết phù hợp từng độ tuổi [H1-1.10-05]; công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường được thực hiện tốt, nhà trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Trung tâm y tế Quận 11, Trạm y tế Phường 10 trong triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh kịp thời; xây dựng kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động vệ sinh khử khuẩn tại đơn vị [H1-1.10-06]; công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; kiên quyết không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.[H1-1.10-07].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và bố trí tại cổng trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời [H1-1.10-08].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.9-02]; [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh, tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.9-02]; [H1-1.10-09]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

b) Nhà trường thường xuyên nhắc nhở và quán triệt đến giáo viên, nhân viên những hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe lẫn tinh thần của trẻ. Thường xuyên kiểm

tra, thu thập, đánh giá, xử lý thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong và ngoài trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các công tác đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ về các tình huống giả định trong phương án đảm bảo an toàn và tổ chức tốt việc diễn tập hằng năm nhằm giúp giáo viên, nhân viên chủ động, có biện pháp tích cực khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra tại trường. Đồng thời, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn về thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai cho đội ngũ nhằm thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển, phù hợp mục tiêu giáo dục Mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của trường. Có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành và địa phương, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản và báo cáo đầy đủ theo quy định. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Một số giáo viên mới chuyển khối tuổi chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường Mầm non Phường 9 luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ là chủ thể của các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đây là lực lượng nòng cốt để thực hiện các mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả. Vì vậy, trong những năm qua, trường đã tập trung vào xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo quy định của ngành mầm non: có đủ năng lực, giỏi về chuyên môn, vững vàng về nghiệp vụ tay nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có phong cách sư phạm, năng động sáng tạo trong công việc, luôn đoàn kết, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng kịp thời xu hướng đổi mới của nền giáo dục hiện nay. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo về mặt chất lượng, có ý thức cao và nhiệt tình trong công việc, tham gia tích cực các hoạt động, phong trào thi đua của nhà trường. Đồng thời, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật, được đánh giá xếp loại hằng năm theo chuẩn đạo đức nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 19 năm; phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục có thời gian công tác liên tục 22 năm; phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục 15 năm. Cán bộ quản lý đều có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục, đã hoàn thành lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đủ sức khỏe, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được tập thể và cấp trên tham gia đóng góp ý kiến xếp loại chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định như: lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, các lớp bồi dưỡng, học tập về chuyên đề, quản lý tài sản, tài chính [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt ở mức tốt 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, học tập các nghị quyết theo quy định của Đảng ủy, chính quyền địa phương [H1-1.4-01]. Cán bộ quản lý chủ động tự học, cập nhật phát triển kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, được sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên nhà trường [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại tốt 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01]. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đều đảm bảo yêu cầu về thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có bằng Quản lý giáo dục đã qua các lớp về bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh và có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm, được tập thể tin nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực nghiệp vụ của cán bộ quản lý. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sắp xếp công việc để tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng năng lực quản lý, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, phát huy tối đa việc tổ chức hiệu quả các hoạt động trong nhà trường để cùng với tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi, và chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đảm bảo để thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Tổng số giáo viên của nhà trường là 20 giáo viên/10 nhóm, lớp. Trong đó, 02 giáo viên phụ trách nhóm nhà trẻ 19-24 tháng và 02 giáo viên phụ trách nhóm nhà trẻ 25-36 tháng, 16 giáo viên phụ trách 08 lớp mẫu giáo [H1-1.7-02].

b) Trường có 20/20 giáo viên (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó có 19/20 giáo viên có trình độ Đại học sư phạm mầm non (tỷ lệ 95%) [H1-1.4-01].

c) Nhà trường thực hiện đánh giá giáo viên theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 100% giáo viên xếp loại từ mức khá trở lên, không có giáo viên xếp loại đạt và giáo viên xếp loại chưa đạt [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Hằng năm, trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-01].

- Năm học 2019-2020: tốt: 04/20 (tỷ lệ 20%); khá: 16/20 (tỷ lệ 80%);
- Năm học 2020-2021: tốt: 10/22 (tỷ lệ 45,4%); khá: 12/22 (tỷ lệ 54,6%);
- Năm học 2021-2022: tốt: 05/20 (tỷ lệ 25%); khá: 15/20 (tỷ lệ 75%);
- Năm học 2022-2023: tốt: 09/19 (tỷ lệ 47,3%); khá: 10/19 (tỷ lệ 52,7%);
- Năm học 2023-2024: tốt: 12/20 (tỷ lệ 60%); khá: 08/20 (tỷ lệ 40%).

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.4-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 08/20 (tỷ lệ 40%) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt trên 20% so với quy định [H2-2.2-01]. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo của giáo viên còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Có 95% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá và tốt cao.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công đủ số giáo viên trong mỗi nhóm lớp theo quy định và thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm. Cố gắng duy trì số lượng giáo viên được xếp loại từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại chưa đạt. Đồng thời khuyến khích giáo

viên tự học, trau dồi ngoại ngữ đáp ứng các tiêu chí, nhằm nâng cao hơn nữa tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, trường có 01 nhân viên văn thư kiêm nhân viên thủ quỹ và phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng kiêm công tác y tế trường học [H1-1.7-02].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hằng năm, 100% nhân viên đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ Đại học; 01 nhân viên văn thư có trình độ Đại học; 01 nhân viên nấu ăn có trình độ Trung cấp nấu ăn, 02 nhân viên nấu ăn có trình độ Sơ cấp nấu ăn, 02 nhân viên phục vụ có trình độ Trung học phổ thông và Đại học sư phạm mầm non, 02 nhân viên bảo vệ có tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ và có kinh nghiệm trong công tác [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên nấu ăn được phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng bồi dưỡng kiến thức xây dựng thực đơn, cách chế biến thực phẩm, tập huấn về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên kế toán được tập huấn phần mềm IMAS, phần mềm quản lý tài sản, các chương trình thu phí trực tuyến, dịch vụ công kho bạc. Tuy nhiên, còn 02 nhân viên nấu ăn khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng [H1-1.4-01]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định. Nhân viên được phân công nhiệm vụ theo đúng chức danh, trình độ đào tạo bồi dưỡng và phù hợp với năng lực từng cá nhân. Đội ngũ nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Còn 02 nhân viên nấu ăn khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Động viên nhân viên nấu ăn trau dồi công nghệ thông tin, tập xây dựng thực đơn và tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng, đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhằm thúc đẩy các cá nhân còn yếu tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non. Trong 05 năm liên tiếp, cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp đạt loại khá trở lên cao.

Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao. Đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chức trách được giao theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu cơ bản:

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý và giáo viên chưa thành thạo.

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của nhân viên nấu ăn còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non Phường 9 được xây dựng kiên cố, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp. Nhà trường có cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, có đủ lớp học dành cho trẻ; có phòng chức năng, đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động. Các khối phòng hành chính - quản trị, khu vực nhà bếp, khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo diện tích và quy cách xây dựng theo quy định. Cơ sở vật chất luôn được nhà trường quan tâm, đầu tư, bổ sung, phù hợp theo xu hướng hiện đại và nhu cầu phát triển của xã hội. Trong 05 năm qua, nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất, khung cảnh sư phạm xanh - sạch - đẹp, khuôn viên trường khá rộng, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu, an toàn, giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động học

tập, vui chơi phát triển kỹ năng, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Phường 9 tọa lạc tại địa chỉ 181/31/7, đường Bình Thới, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có biển tên trường, khuôn viên có tường rào bao quanh chắc chắn, phù hợp với Điều lệ trường mầm non và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ, đảm bảo các yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường Mầm non Phường 9 được xây dựng 01 trệt, 02 lầu, bao gồm 10 lớp học, 03 phòng chức năng và 04 phòng hành chính [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, qua nhiều năm đi vào hoạt động tường sân chơi, các phòng đã bị phai màu sơn.

c) Nhà trường có diện tích khuôn viên đất là 1.186,2 m², diện tích sàn xây dựng là 2.202 m². Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục 217 trẻ. Diện tích bình quân là 10 m²/trẻ, đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường đẹp, rõ ràng, có tường rào bao quanh, khuôn viên trường sạch, đẹp, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Sân chơi thiết kế phù hợp, đảm bảo an toàn.

3. Điểm yếu

Qua nhiều năm đi vào hoạt động tường sân chơi, các phòng đã bị phai màu sơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tu bổ cơ sở vật chất, tiếp tục bám sát kế hoạch tham mưu thực hiện công trình sửa chữa hằng năm để sơn lại khuôn viên nhà trường, lớp học, phòng chức năng giúp cho cảnh quan trường ngày càng đẹp hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định như: phòng hành chính - quản trị, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng nhân viên bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. [H3-3.2-01].

- b) Trường có 10 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ; ngoài ra, nhà trường có các phòng cho trẻ hoạt động như:

phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện. Tất cả các phòng đều đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

c) Trường Mầm non Phường 9 có 01 nhà bếp dùng để tổ chức nấu thức ăn cho trẻ, 01 kho lưu thực phẩm, 01 phòng y tế, 01 phòng giặt. [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Trường có phòng hành chính - quản trị diện tích 12 m², phòng hiệu trưởng diện tích 12,36 m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 11,48 m², phòng y tế diện tích 36 m², phòng nhân viên bảo vệ diện tích 6 m², phòng nghỉ nhân viên diện tích 10 m² đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ diện tích 56 m²/phòng, bình quân 2,34 m²/trẻ. Phòng giáo dục thể chất 100 m², phòng giáo dục nghệ thuật và phòng thư viện mỗi phòng có diện tích 60 m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ phục vụ hoạt động của trẻ. Phòng giáo dục thể chất trang bị đầy đủ các dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục thể chất như: thùng đựng bóng, gậy thể dục, vòng thể dục, cổng chui, băng ghế thể dục, thang trèo, bục nhảy, túi cát...cho trẻ hoạt động. Phòng thư viện trang bị đa dạng các đầu sách bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-01].

c) Trường 01 phòng y tế, 01 phòng giặt phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường sử dụng phòng giáo dục nghệ thuật để tổ chức cho trẻ hoạt động âm nhạc, trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: gương, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục. Tuy nhiên, trường chưa trang bị các thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung và các phòng chức năng đảm bảo các yêu cầu quy định. Các phòng đều có đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo đạt chuẩn; được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị và được bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có, tham mưu các cấp lãnh đạo trong việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đặc biệt là tham mưu đầu tư trang thiết bị cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đầy đủ theo đúng quy định [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có tỷ lệ hạng mục các công trình xây dựng kiên cố đảm bảo không dưới 70% [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học, đồ chơi theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-04]; [H3-3.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục đảm bảo diện tích xây dựng công trình, diện tích sân vườn và diện tích giao thông nội bộ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình và cấp công trình được xây dựng kiên cố. Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục đảm bảo diện tích xây dựng công trình, diện tích sân vườn và diện tích giao thông nội bộ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, do trường được xây dựng lâu năm nên một số hạng mục công trình đang trong tình trạng xuống cấp như trần nhà vệ sinh tại một số lớp còn bị thấm nước.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học, đồ chơi theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Có tỷ lệ các hạng mục đảm bảo diện tích xây dựng công trình, diện tích sân vườn và diện tích giao thông nội bộ.

3. Điểm yếu

Do trường được xây dựng lâu năm nên một số hạng mục công trình đang trong tình trạng xuống cấp như trần nhà vệ sinh tại một số lớp còn bị thấm nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt

động và phát huy hiệu quả trong việc sử dụng, trang bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp theo đúng quy định, duy trì việc sử dụng nguồn nước sạch cũng như đảm bảo tốt việc thu gom rác đúng quy định. Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu đề xuất lãnh đạo sửa chữa chống thấm trần các nhà vệ sinh, đảm bảo tốt hệ thống thoát nước để thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Mầm non Phường 9 có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, có hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy đáp ứng quy định. Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có tỷ lệ các hạng mục đảm bảo diện tích xây dựng công trình, diện tích sân vườn và diện tích giao thông nội bộ.

Điểm yếu cơ bản:

Qua nhiều năm đi vào hoạt động sân chơi, tường đã bị phai màu sơn.

Trường chưa trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Trần nhà vệ sinh tại một số lớp còn bị thấm nước.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và của các lớp, hoạt động theo đúng quy định; luôn chủ động phối hợp phụ huynh trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền các nội dung trẻ học ở trường đến cha mẹ trẻ. Bên cạnh đó, hằng ngày giáo viên theo dõi, trao đổi với phụ huynh về tình hình ăn, học, ngủ của trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngày càng đi vào chiều sâu; được các cấp lãnh đạo và phụ huynh tin tưởng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm

học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của mỗi lớp, của nhà trường và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ theo năm học và báo cáo các hoạt động mà Ban đại diện cha mẹ trẻ đã thực hiện, những mặt làm được, chưa làm được và những hạn chế trong năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động dựa trên kế hoạch năm đã đề ra, thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ, có tổ chức họp theo từng học kỳ, nhằm báo cáo các hoạt động trong một học kỳ đã qua và đề ra kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ thông qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, nói chuyện chuyên đề, trao đổi trực tiếp qua giờ đón, trả trẻ, sổ bé ngoan, sổ liên lạc để có sự thống nhất trong chăm sóc giáo dục trẻ. Ngoài ra, còn sử dụng bảng tuyên truyền của nhà trường, góc tuyên truyền của các lớp [H1-1.1-05]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh như phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ trẻ nhờ ông bà hợp giúp nên chưa kịp thời nắm bắt thông tin các nội dung họp phụ huynh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011. Phối hợp tốt giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một số cha mẹ trẻ nhờ ông bà hợp giúp nên chưa kịp thời nắm bắt thông tin các nội dung họp phụ huynh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ để đem lại nhiều kết quả cao hơn cho nhà trường, đồng thời, phát huy tinh thần của cha mẹ trẻ trong việc thực hiện các công trình xã hội hóa giáo dục. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ sắp xếp thời gian họp lý để tổ chức họp phụ huynh trường, lớp, tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ các cuộc họp nhằm kịp thời nắm bắt thông tin nội dung họp để có sự phối hợp với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bí thư chi bộ chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, xây dựng trường ngày càng vững mạnh, giúp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao như: phối hợp đảm bảo kế hoạch an toàn giao thông, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, thực hiện các chính sách về giáo dục mầm non như xác nhận hộ nghèo để làm cơ sở miễn, giảm học phí, chi phí học tập và hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ theo quy định [H4-4.2-01].

b) Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ trẻ tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.1-01].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực trong đó chủ yếu là cha mẹ trẻ để ủng hộ về kinh phí thực hiện các công trình hằng năm; để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường huy động các nguồn lực từ mạnh thường quân mua sắm một số thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu được giao và thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, ưu tiên tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường phối hợp với công đoàn, chi đoàn, Ban đại diện cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: tổ chức Ngày hội bé đến trường 05/9, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Lễ hội mừng Xuân, Bé yêu mẹ và cô 08/3, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ tổng kết năm học và Lễ ra trường của trẻ khối mẫu giáo 5-6 tuổi. Giáo viên tổ chức ôn lại các kỹ năng múa, hát, đọc thơ cho trẻ để tham gia vào hoạt động lễ hội, văn nghệ. Việc tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với mọi người, trẻ có thêm các kỹ năng về âm nhạc [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động trong công tác, kịp thời tham mưu với các cấp lãnh đạo và được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sự phối hợp tốt với địa phương đã giúp cho trường có môi trường an toàn, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì công tác phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, xây dựng chiến lược phát triển, tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên phụ trách nhóm trẻ thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của phường, tổ chức nước ngoài nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, khang trang, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, Trường Mầm non Phường 9 luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt

các phương pháp, đa dạng về hình thức giảng dạy đã tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Trẻ được chăm sóc tốt về sức khỏe ban đầu nên chiều cao và cân nặng được phát triển tốt theo từng độ tuổi. Nhà trường luôn can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì luôn được cải thiện. Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*
- b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch

từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của địa phương, từng nhóm lớp; trang bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị, tại các lớp máy vi tính được kết nối mạng internet, mạng nội bộ để giáo viên thuận tiện trong việc soạn kế hoạch trên phần mềm Mindjet - MindManager [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của các lớp được điều chỉnh, bổ sung và phát triển luôn đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng theo Chương trình giáo dục mầm non quy định [H1-1.8-01].

c) Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm theo dõi, có kế hoạch kiểm tra đánh giá, dự giờ và góp ý giáo viên về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; hằng tháng, giáo viên đánh giá kết quả đạt được của trẻ để tiến hành điều chỉnh và bổ sung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện của lớp và sự phát triển của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non chất lượng như: đảm bảo xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hiệu quả, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực theo đúng lứa tuổi, cụ thể: có 100% giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non đúng theo quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non được rà soát, bổ sung cụ thể hằng tháng qua kế hoạch hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa phù hợp địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ như tổ chức Ngày hội chợ quê, tham quan trường tiểu học của địa phương, tham quan doanh trại bộ đội, tham quan Thảo Cầm Viên [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo các chuyên đề như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Tổ chức hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ 3-5 tuổi”, “Tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển trong cơ sở giáo dục mầm non”, “Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ tiếp cận đa văn hóa”, “Thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo” [H5-5.1-02]; [H1-1.4-04].

b) Nhà trường tổ chức buổi họp chuyên môn, dự giờ, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên luôn chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của giáo viên; đánh giá trẻ cần dựa vào mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ và quan sát hoạt động hằng ngày trẻ, sự tiến bộ của từng trẻ để có cơ sở vững chắc. Qua đó, kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khuyến khích giáo viên phát huy sự sáng tạo, linh hoạt trong phương tiện, phương pháp và hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với lứa tuổi trẻ. Có đầy đủ trang thiết bị, máy vi tính tại các lớp và được kết nối mạng internet, mạng nội bộ thuận tiện trong việc soạn kế hoạch trên phần mềm Mindjet - MindManager hỗ trợ cho giáo viên soạn kế hoạch năm, tháng, tuần dễ dàng hơn trong kiểm tra, góp ý, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng kế hoạch đề ra, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, phù hợp với văn hóa địa phương. Tổ chức các buổi học tập bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, thảo luận nhóm nhằm giúp giáo viên nắm vững chương trình giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học nhất là với một số giáo viên lớn tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội

dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục; phù hợp khả năng và đặc điểm lứa tuổi của trẻ; sử dụng linh hoạt phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường như: sử dụng đa nguyên vật liệu mở để trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, tạo nhiều tình huống mới lạ, bất ngờ, kích thích sự tò mò, ham thích được khám phá của trẻ, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp và điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ. Giáo viên tích cực tham khảo tài liệu, tạp chí của ngành, tận dụng tài nguyên giáo dục trên internet làm phong phú hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại nhóm, lớp mình phụ trách [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục gần gũi, đa dạng các nội dung, hình thức phù hợp nhu cầu, khả năng chơi của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được tương tác với đồ dùng, đồ chơi, trải nghiệm, tiếp xúc với bạn bè, mọi người xung quanh, học hỏi, phát triển theo mục tiêu giáo dục, cụ thể như: tham gia tạo ra sản phẩm đồ dùng, đồ chơi, vẽ tranh cùng cô; trang trí môi trường giáo dục trong lớp và ngoài sân, sản phẩm do cô và trẻ tự làm theo chủ đề; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; thay đổi

môi trường giáo dục thường xuyên từ cách sắp xếp các góc chơi, góc học tập, kệ chơi theo ý thích của trẻ, trẻ phát huy được kinh nghiệm, sự sáng tạo của tư duy, các kỹ năng trở nên thành thạo, thỏa mãn nhu cầu khám phá, vui chơi, đáp ứng yêu cầu giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H5-5.2-01].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm, lớp cụ thể như: thông qua hoạt động học, vui chơi, lễ hội, tham quan, trải nghiệm khám phá, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng vật thật, các loại rối, mô hình, sản phẩm của trẻ [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Giáo viên luôn tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ em nhằm kích thích hứng thú; tạo cơ hội cho trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” được thể hiện trong kế hoạch năm, tháng, tuần của trường và của nhóm lớp; sản phẩm hoạt động của trẻ. Các trò chơi dân gian được giáo viên quan tâm trong các hoạt động lễ hội [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, các giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp, tổ chức môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên sáng tạo, linh hoạt tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, tích hợp phù hợp, giao tiếp nhẹ nhàng với trẻ, tận dụng được môi trường để trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Qua đó, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc tận dụng môi trường trong tổ chức các hoạt động hướng đến sự phát triển trẻ, hiệu trưởng tăng cường dự hoạt động các giáo viên mới để trao đổi, góp ý những tình huống xử lý chưa phù hợp. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn tăng cường bồi dưỡng giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm được dự giờ các giáo viên nhiều kinh nghiệm hơn, giúp giáo viên linh hoạt trong phương pháp và học tập cách vận dụng các tình huống giảng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân -béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân -béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện Quận 11 tổ chức khám sức khỏe, phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ; vào những đợt tiêm ngừa định kỳ, nhà trường chủ động liên hệ với Trạm Y tế Phường 9 tổ chức tiêm ngừa vắc-xin sởi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, uống Vitamin cho trẻ tại đơn vị, cấp phát thuốc Cloramin-B để vệ sinh phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, dịch bệnh cho trẻ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin đến cha mẹ trẻ về sự phát triển của trẻ theo quý đối với trẻ bình thường và hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân - béo phì [H5-5.1-02]; [H5-5.3-03].

c) Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: trẻ suy dinh dưỡng được uống thêm sữa; trẻ thừa cân - béo phì được bổ sung thêm rau trong bữa ăn chính và tăng cường vận động mỗi ngày. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học cụ thể như sau: [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

Năm học	Số trẻ suy dinh dưỡng đầu ra (tỷ lệ %)	Số trẻ thừa cân béo phì đầu ra (tỷ lệ %)	Số trẻ bình thường (tỷ lệ %)
2019-2020	0/308 (0%)	15/308 (4,9%)	293/308 (95,1%)
2020-2021	0/322 (0%)	13/322 (4%)	309/322 (96%)
2021-2022	0/245 (0%)	10/245 (4,1%)	235/245 (95,9%)
2022-2023	0/281 (0%)	10/281 (3,6%)	271/281 (96,4%)
2023-2024	0/254 (0%)	08/254 (3,1%)	246/254 (96,9%)

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về các nội dung liên quan đến trẻ: sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần, chế độ dinh dưỡng hợp lý, tác hại và nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì thông qua bảng tin trường, lớp, các buổi họp cha mẹ trẻ và trao đổi trực tiếp vào giờ đón, trả trẻ [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; chế độ và khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng chương trình PMS, thực đơn được xây dựng theo ngày, theo tuần, theo mùa, các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: đối với trẻ suy dinh dưỡng nhà trường tăng cường cho trẻ uống thêm sữa. Trẻ thừa cân - béo phì tăng cường các bài tập vận động và bổ sung nhiều chất xơ như rau, trái cây trong bữa ăn của trẻ. Tuy nhiên, các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân - béo phì chưa đa dạng, phong phú [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

Mức 3:

Trong 05 năm học qua, nhà trường có 96% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt; thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm Y tế và cha mẹ trẻ để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân - béo phì để giảm tỷ lệ so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân - béo phì chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp đảm bảo sức khỏe cho trẻ; đồng thời, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tăng cân ở trẻ béo phì. Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc

nuôi dưỡng và nhân viên nấu ăn xây dựng thực đơn phong phú dành cho trẻ thừa cân - béo phì. Khuyến khích giáo viên sưu tầm, sáng tác nhiều bài tập, trò chơi vận động, giúp trẻ thừa cân - béo phì tăng cường lượng vận động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95% trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có thực hiện cập nhật sổ điểm danh hằng ngày để theo dõi

chuyên cần của trẻ [H1-1.5-03]. Cụ thể từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 như sau:

Khối lớp	Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
	Tổng số trẻ	Tỷ lệ chuyên cần	Tổng số trẻ	Tỷ lệ chuyên cần	Tổng số trẻ	Tỷ lệ chuyên cần	Tổng số trẻ	Tỷ lệ chuyên cần	Tổng số trẻ	Tỷ lệ chuyên cần
19-24 tháng	21	89%	15	90%	16	88%	17	87%	14	87%
25-36 tháng	26	90%	20	92%	29	92%	28	92%	28	94%
Mầm	81	97%	75	97%	43	97%	64	97%	55	96%
Chồi	66	96,3%	98	97%	73	98%	69	98%	76	97%
Lá	114	98%	114	96%	84	97%	103	98%	81	97%

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một. Trong 05 năm học vừa qua, tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non là đạt 100% [H4-4.2-01].

c) Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường đều có trẻ khuyết tật học hòa nhập cụ thể như sau:

T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Học sinh khuyết tật	02	02	01	04	02	

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ đầy đủ. Phân công giáo viên phụ trách giáo dục trẻ và có ghi nhận, đánh giá đúng theo sự phát triển của trẻ. Riêng đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm thực hiện hồ sơ hỗ trợ học phí [H1-1.5-02]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 05 tuổi đạt 97,2%; chuyên cần bình quân của các trẻ dưới 05 tuổi 93,5%. Tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ còn thấp 81,7% [H1-1.5-03].

b) Hằng năm, nhà trường có 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được giáo dục theo kế hoạch hoạt động cá nhân. Cuối năm trẻ được đánh giá có tiến bộ đạt 85% [H1-1.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non trong 05 năm đạt 100% [H4-4.2-01].

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được giáo dục theo kế hoạch hoạt động cá nhân. Cuối năm trẻ được đánh giá có tiến bộ đạt 85% [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 05 tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần đạt trên 90%, tuy nhiên trẻ nhà trẻ dễ bệnh nên phụ huynh cho vắng nhiều, vì vậy tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thu hút trẻ đến trường qua các hoạt động vui chơi, khám phá, ngày hội, luôn tạo môi trường thân thiện mới lạ giúp trẻ yêu thích đến lớp nhiều hơn. Đồng thời giáo viên khối nhà trẻ thường xuyên phối hợp cùng cha mẹ trẻ chăm sóc tốt sức khỏe trẻ để trẻ đi học đều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Trường có kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mang tính khả thi, trẻ phát triển bình thường, thực hiện được các vận động cơ bản và có khả năng phối hợp các giác quan khi vận động. Trẻ có thói quen làm một số việc tự phục vụ bản thân trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giữ gìn sức khỏe. Trẻ thích tham

gia vào các hoạt động khám phá tìm hiểu thế giới xung quanh một cách tích cực và diễn đạt bằng ngôn ngữ riêng của mình theo từng lứa tuổi.

Nhà trường tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp tình hình thực tế, phù hợp với trẻ, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh đạt hiệu quả.

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý.

Tỉ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

Điểm yếu cơ bản:

Một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

Các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân - béo phì chưa đa dạng, phong phú. Tỷ lệ chuyên cần đạt trên 90%, tuy nhiên trẻ nhà trẻ dễ bệnh nên phụ huynh cho vắng nhiều, vì vậy tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá và đối chiếu với 25 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Mầm non Phường 9 tự đánh giá kết quả như sau:

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Mức 1

Số lượng các tiêu chí đạt: 22/22, tỷ lệ 100%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/22, tỷ lệ 00%.

Mức 2

Số lượng các tiêu chí đạt: 21/21, tỷ lệ 100%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/21, tỷ lệ 00%.

Mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt: 08/15, tỷ lệ 53%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 07/15, tỷ lệ 47%.

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Phường 9: Mức 2.

- Trường Mầm non Phường 9 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của Trường Mầm non Phường 9 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường tiếp tục hoàn thiện và cải tiến công tác quản lý, tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục để đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội đặt ra trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Thái Thị Châu